

Số: 931/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 31 tháng 5 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình xây dựng hoàn trả lại một số đoạn kênh phải di dời, bị hư hỏng trong quá trình giải phóng mặt bằng và thi công công trình cải tạo, mở rộng nạo vét thoát lũ khẩn cấp sông Điện Biên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của UBND tỉnh ban hành quy định phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý trong các lĩnh vực quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 514/UBND-KT1 ngày 11/4/2013 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện Nghị định số 15/2013/NĐ-CP về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Công văn số 82/UBND-KT1 ngày 18/01/2013 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc lập dự án xây dựng hoàn trả lại một số đoạn kênh phải di dời, bị hư hỏng trong quá trình giải phóng mặt bằng và thi công công trình cải tạo, mở rộng nạo vét thoát lũ khẩn cấp sông Điện Biên;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 36/TTr-SNN ngày 22/5/2013,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình xây dựng hoàn trả lại một số đoạn kênh phải di dời, bị hư hỏng trong quá trình giải phóng mặt bằng và thi công công trình cải tạo, mở rộng nạo vét thoát lũ khẩn cấp sông Điện Biên với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Xây dựng hoàn trả lại một số đoạn kênh phải di dời, bị hư hỏng trong quá trình giải phóng mặt bằng và thi công công trình cải tạo, mở rộng nạo vét thoát lũ khẩn cấp sông Điện Biên.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn.

3. Tổ chức tư vấn lập BCKTKT: Trung tâm tư vấn kỹ thuật đề điều thụ lợi Hưng Yên.

4. Chủ nhiệm lập BCKTKT: Nguyễn Ngọc Nam.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Đầu tư xây dựng hoàn trả lại một số đoạn kênh phải di dời, bị hư hỏng trong quá trình giải phóng mặt bằng (GPMB) và thi công công trình cải tạo, mở rộng nạo vét thoát lũ khẩn cấp sông Điện Biên nhằm đảm bảo nhiệm vụ dẫn nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp thuộc Thành phố Hưng Yên, huyện Kim Động và huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên.

6. Nội dung và quy mô đầu tư (Quy mô xây dựng công trình và các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu):

6.1. Đoạn kênh tưới thuộc xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, từ C404+32 đến C413+2,9:

- Chiều dài thiết kế xây dựng 426,9m. Lưu lượng thiết kế kênh:  $Q = 0,389\text{m}^3/\text{s}$ . Độ dốc dọc đáy kênh  $i = 0,0003$ .

- Kênh dạng hình chữ nhật, kích thước  $b \times h = (0,6 \times 1,2)\text{m}$ . Kết cấu kênh xây gạch chỉ đặc vữa XMCV mác 75; đáy kênh đổ bê tông cốt thép mác 200 dày 15cm, đá (2x4)cm và phía dưới đổ lớp bê tông lót mác 100 dày 10cm, đá (4x6)cm. Dọc theo kênh cứ 10m bố trí 01 khe lún (2 lớp giấy dầu, 3 lớp nhựa đường) và bố trí giằng ngang kênh bằng bê tông cốt thép mác 200, đá (1x2)cm, khoảng cách giữa các giằng là 2,5m. Đầu tuyến bố trí cửa chia nước và máy đóng mở V0

6.2. Đoạn kênh tưới trạm bơm Đồng Lý huyện Kim Động từ C275+9 đến C285+45:

- Chiều dài thiết kế xây dựng: 530,1m. Lưu lượng thiết kế kênh:  $Q = 0,778\text{m}^3/\text{s}$ . Độ dốc dọc đáy kênh  $i = 0,00025$ .

- Kênh dạng hình chữ nhật, kích thước b x h = (1x1,25)m. Kết cấu kênh xây gạch chỉ đặc vữa XMCV mác 75; đáy kênh đổ bê tông cốt thép mác 200 dày 15cm, đá (2x4)cm và phía dưới đổ lớp bê tông lót mác 100 dày 10cm, đá (4x6)cm. Dọc theo kênh cứ 10m bố trí 01 khe lún (2 lớp giấy dầu, 3 lớp nhựa đường) và bố trí giằng ngang kênh bằng bê tông cốt thép mác 200, đá (1x2)cm, khoảng cách giữa các giằng là 2,5m. Trên tuyến bố trí cửa chia nước và máy đóng mở V0.

6.3. Đoạn kênh tưới trạm bơm Cốc Khê, huyện Kim Động từ C227+45 đến C235+9:

- Chiều dài thiết kế xây dựng: 368m. Lưu lượng thiết kế kênh:  $Q = 1,167\text{m}^3/\text{s}$ . Độ dốc dọc đáy kênh  $i = 0,0001$ .

- Kênh dạng hình chữ nhật, kích thước b x h = (1,4x1,8)m. Kết cấu kênh xây gạch chỉ đặc vữa XMCV mác 75; đáy kênh đổ bê tông cốt thép mác 200 dày 15cm, đá (2x4)cm và phía dưới đổ lớp bê tông lót mác 100 dày 10cm, đá (4x6)cm. Dọc theo kênh cứ 10m bố trí 01 khe lún (2 lớp giấy dầu, 3 lớp nhựa đường) và bố trí giằng ngang kênh bằng bê tông cốt thép mác 200, đá (1x2)cm, khoảng cách giữa các giằng là 2,5m.

6.4. Đoạn kênh tưới trạm bơm Kim Tháp, huyện Khoái Châu, từ C71+18 đến C82:

- Chiều dài thiết kế xây dựng: 535,4m. Lưu lượng thiết kế kênh:  $Q = 0,347\text{m}^3/\text{s}$ . Độ dốc dọc đáy kênh  $i = 0,0001$ .

- Kênh dạng hình thang, có kết cấu bằng đất (Kênh đất), có bề rộng đáy  $b = 1,1\text{m}$  hệ số mái kênh  $m = 1,5$ .

*(Chi tiết trong hồ sơ Báo cáo KTKT).*

7. Địa điểm xây dựng: Thành phố Hưng Yên, huyện Kim Động và huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên.

8. Diện tích sử dụng đất: Cơ bản theo tuyến kênh cũ.

9. Loại, cấp công trình: Công trình thủy lợi, cấp IV.

10. Tổng mức đầu tư: **6.848.815.000 đồng.**

*(Sáu tỷ, tám trăm bốn mươi tám triệu, tám trăm mười lăm nghìn)*

*Trong đó:*

|                                    |                     |
|------------------------------------|---------------------|
| - Chi phí xây dựng :               | 5.895.555.000 đồng. |
| - Chi phí quản lý dự án :          | 138.199.000 đồng.   |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : | 366.566.000 đồng.   |
| - Chi phí khác :                   | 122.361.000 đồng.   |
| - Dự phòng phí:                    | 326.134.000 đồng.   |

11. Nguồn vốn đầu tư : Nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng dự án cải tạo, mở rộng nạo vét thoát lũ khẩn cấp sông Điện Biên.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện dự án: Trong năm 2013.

14. Một số lưu ý trong giai đoạn thi công:

- Khi xây dựng và hoàn thiện hạng mục công trình kiên cố hoá mặt bờ sông (bờ tả) kết hợp làm đường giao thông dọc theo đoạn kênh, chủ đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị thi công phải có giải pháp kỹ thuật công trình như: Xây dựng hàng cọc tiêu theo quy định giao thông đường bộ...để đảm bảo an toàn cho người và các phương tiện tham gia giao thông cũng như an toàn cho công trình kênh này.

- Trong quá trình thi công xây dựng công trình, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức và điều phối các đơn vị thi công xây dựng phải có sự phối hợp chặt chẽ, để đảm bảo khi thi công công trình nạo vét và kiên cố hoá mặt bờ sông Điện Biên không làm nứt, vỡ kênh và không làm ảnh hưởng đến sự mất ổn định công trình kênh.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

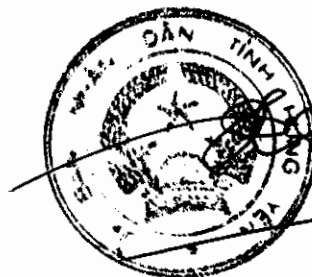
Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Báo cáo kinh tế kỹ thuật theo đúng qui định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư và xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện Kim Động, Khoái Châu và thành phố Hưng Yên; Trưởng ban Quản lý dự án nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, GTTL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Thơi**